

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07/5/2025

Về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Cao Lâm.

2. Ông Trần Văn Bút.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị S**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Lý Văn Đ**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn T, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ khác, nguyên đơn chị **Lý Thị S** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Lý Văn Đ** có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/9/2021 tại UBND xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục

địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống với nhau tại thôn Tân An, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường. Đến tháng 6 năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung, không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên có hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng chị ly thân từ tháng 12 năm 2022 tới nay. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Lý Hoàng A, sinh ngày 15/01/2019. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị đề nghị anh Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Anh, chị cấp dưỡng cho cháu Hoàng A mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, hiện nay anh Đ đi làm xa nhà, ông bà nội chăm sóc cháu A nên đến nay chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc cháu Lý Hoàng A và không đề nghị anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị xác định chị và anh Đ không có tài sản chung, vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được.

Tòa án xác minh tại thôn T, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là nơi cư trú của chị Lý Thị S và anh Lý Văn Đ, ông Lý Văn Súa, trưởng thôn T cung cấp thông tin: Chị S và anh Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị S và anh Đ sinh sống tại thôn Tân An, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang một thời gian sau đó đi làm công ty ở Bắc Ninh, thỉnh thoảng có về nhà, anh chị S Đ có mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống và công việc, từ năm 2022 đến nay anh chị S Đ sống ly thân. Chị S và anh Đ có 01 con chung là Lý Hoàng A, sinh ngày 15/01/2019, hiện đang ở cùng bố mẹ đẻ anh Đ. Chị S và anh Đ không có tài sản chung ở địa phương. Về tài sản cho vay và vay nợ chung thì địa phương không nắm được.

Theo lời khai của ông Lý Nam Định (là bố đẻ của anh Đ) thì chị S và anh Đ có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được tổ chức cưới hỏi, có làm đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2021. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với vợ chồng ông tại thôn T, xã Đông Thọ được một thời gian thì anh chị đi làm công ty ở tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang. Quá trình chị S và anh Đ chung sống có bất đồng quan điểm về công việc. Từ năm 2022 anh chị đi làm công ty nhưng mỗi người ở một nơi, không sống cùng nhau nữa. Thỉnh thoảng dịp lễ, tết anh chị có về thăm nhà xong lại đi. Anh Đ hiện đi làm công ty ở tỉnh Bắc Ninh, thỉnh thoảng mới về nhà, vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Các giấy tờ Tòa án gửi về ông có nhận được và đã thông báo cho anh Đ biết. Anh nói cứ giải quyết theo yêu cầu của chị S, anh bận việc không về giải quyết được.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị S được ly hôn với anh Lý Văn Đ.
- Về con chung: Giao cháu Lý Hoàng A, sinh ngày 15/01/2019 cho chị Lý Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung: Chị S xác định không có, nên không xem xét giải quyết.
- Về vay nợ chung: Chị S xác định không có, nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị Lý Thị S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lý Thị S và anh Lý Văn Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2021 tại UBND xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giao nuôi con chung do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Kết quả xác minh xác định anh Lý Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Đ hiện đi làm công ty tại Bắc Ninh, thỉnh thoảng có về nhà, vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

[3] Về sự tham gia tố tụng của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh Đ đến Tòa án để giải quyết, gia đình anh Đ đã thông báo cho anh Đ nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa án để làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ, chị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị S, anh Đ theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Chị S và anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2021 tại UBND xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, do cả hai không cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2022 nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Bản thân chị S xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy anh Đ cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh Đ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị S là chính đáng và có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị S là xử cho chị S được ly hôn với anh Lý Văn Đ.

[5] Về con chung: Chị S và anh Đ có 01 con chung là cháu Lý Hoàng A, sinh ngày 15/01/2019. Xét thấy: Cháu A còn nhỏ, hiện đang ở cùng với ông bà nội; chị S hiện có nơi cư trú ổn định, có thu nhập đảm bảo nuôi dưỡng con, chị S đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nên HĐXX giao cháu Lý Hoàng A cho chị Lý Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Lý Hoàng A cho chị Lý Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị S xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Đ không phải nộp án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị S.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị S được ly hôn với anh Lý Văn Đ. (Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 21/9/2021 của UBND xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lý Hoàng A, sinh ngày 15/01/2019 cho chị Lý Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị S phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002965096 ngày 17 tháng 02 năm 2025 ký bởi Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001770 ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Lý Văn Đ không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Mai Thị Huệ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Cao Lâm – Trần Văn Bút

Mai Thị Huệ